

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày: 23-4-2019

“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa.
2. Ông Nguyễn Đỗ Danh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 31962/2018/UQ-VBP ngày 21-11-2018) (Vắng mặt).

Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho:

1. Ông Lê Văn H, chức vụ: Chuyên viên tổ tụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

(Theo Văn bản ủy quyền số 31962/2018/UQ-VPB ngày 21-11-2018 và Văn bản ủy quyền số 4455/2019/UQ-VPB ngày 21-02-2019) (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Tiến L, chức vụ: Chuyên viên tổ tụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần V;

(Theo Văn bản ủy quyền số 4455/2019/UQ-VPB ngày 21-02-2019) (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàn G, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 0, ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) V do ông Lê Văn H, ông Nguyễn Tiến L làm đại diện theo ủy quyền, trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn nên ngày 06-8-2016, ông Nguyễn Hoàn G có giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn của Ngân hàng TMCP V (Sau đây viết tắt là Ngân hàng). Căn cứ vào giấy đăng ký này vào ngày 12-9-2016 Ngân hàng đã chấp thuận yêu cầu vay vốn của ông G nên Ngân hàng đã mở tài khoản số 66160734 mang tên Nguyễn Hoàn G. Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng LD1625600873 ngày 12-9-2016 thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản số 66160734 của ông G; Thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày giải ngân; Lãi suất ban đầu 26%/năm, biến động theo kỳ 03 tháng (2.16%/tháng); Trả nợ theo phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng; Mục đích vay tiêu dùng. Tính từ thời điểm mở tài khoản đến nay, ông G đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình được 01 lần vào ngày 14-12-2016, số tiền cụ thể như sau: Ông G đã đóng 2.432.637 đồng vào tài khoản trả nợ, trong đó gồm 1.291.324 đồng tiền gốc, số tiền 1.141.313 đồng tiền lãi. Ngân hàng đã trừ số tiền này vào lãi quá hạn và sau đó thì ông G không có khả năng thanh toán mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và cử cán bộ trực tiếp đến nhà của ông G để làm việc. Nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông G phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 20-3-2019 là 84.842.985 đồng (Tám mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng là 43.708.676đ, nợ lãi là 41.134.309đ, lãi trong hạn là 28.508.748đ, lãi quá hạn là 12.625.561đ. Ngoài ra ông G phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký kể từ ngày 20-3-2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngày 18-4-2019, nguyên đơn do ông Nguyễn Tiến L là đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời xác định tổng số tiền nợ gốc và lãi Ngân hàng yêu cầu ông G phải thanh toán tính đến ngày 23-4-2019 là 86.391.182đ (Tám mươi sáu triệu ba trăm chín mươi một ngàn một trăm tám mươi hai ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc 43.708.676đ (Bốn mươi ba triệu bảy trăm linh tám ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), tiền lãi trong hạn là 29.540.879đ (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn là 13.141.627đ (Mười ba triệu một trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Nguyễn Hoàn G vẫn cố tình vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phân quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông G phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23-4-2019 là 86.391.182đ (Tám mươi sáu triệu ba trăm chín mươi một ngàn một trăm tám mươi hai ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc 43.708.676đ (Bốn mươi ba triệu bảy trăm linh tám ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), tiền lãi trong hạn là 29.540.879đ (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn là 13.141.627đ (Mười ba triệu một trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 24-4-2019 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Ông G phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàn G phải trả số tiền vay còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng”; Nơi cư trú của ông Nguyễn Hoàn G là thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Tiến L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Hoàn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Giấy xác nhận chấp thuận cho vay ngày 12-9-2016 của Ngân hàng trên cơ sở đề nghị vay vốn của ông Nguyễn Hoàn G tại Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 06-8-2016; Mục 5 phần xác nhận của khách hàng tại Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn; Bảng sao kê chi tiết giao dịch của Hợp đồng tín dụng có đủ cơ sở để xác định vào ngày 12-9-2016 ông G có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) theo hình thức trả tiền gốc, lãi hàng tháng. Mục đích vay để tiêu dùng; Thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày giải ngân; Lãi suất ban đầu 26%/năm, biến động theo kỳ 03 tháng (2.16%/tháng); Trả nợ theo phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng; Tính từ thời điểm mở tài khoản đến nay, ông G đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình được 01 lần vào ngày 14-12-2016 với số tiền 2.432.637đ (Hai triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm ba mươi bảy đồng) vào tài khoản trả nợ, trong đó gồm 1.291.324đ (Một triệu hai trăm chín mươi một ngàn ba trăm hai mươi bốn đồng) tiền gốc và 1.141.313đ (Một triệu một trăm bốn mươi một ngàn ba trăm mười ba đồng) tiền lãi.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với ông G nhưng hết thời hạn thông báo theo quy định của pháp luật ông G vẫn không có ý kiến phản hồi. Tòa án tiến hành xác minh nơi sinh sống của ông G tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Kết quả xác minh cho thấy ông G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ 0, ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và hiện ông G đang sinh sống tại địa chỉ trên. Như vậy, ông G đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên đã gây thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông G phải có trách nhiệm trả nợ với số tiền yêu cầu 86.391.182đ (Tám mươi sáu triệu ba trăm chín mươi một ngàn một trăm tám mươi hai ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc 43.708.676đ (Bốn mươi ba triệu bảy trăm linh tám ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), tiền lãi trong hạn là 29.540.879đ (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn là 13.141.627đ (Mười ba triệu một trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng) tính đến ngày 23-4-2019 và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng là có căn cứ để chấp

nhận theo quy định tại các Điều 463, 466; 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[4] Về án phí: Ông G phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Ngân hàng được Tòa án chấp nhận là 86.391.182đ (Tám mươi sáu triệu ba trăm chín mươi một ngàn một trăm tám mươi hai đồng) x 5% = 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2, khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

1. Buộc ông Nguyễn Hoàn G phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 86.391.182đ (Tám mươi sáu triệu ba trăm chín mươi một ngàn một trăm tám mươi hai đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 43.708.676đ (Bốn mươi ba triệu bảy trăm linh tám ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), số tiền lãi là 42.682.506đ (Bốn mươi hai triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn năm trăm linh sáu đồng).

Kể từ ngày 24-4-2019 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hoàn G còn phải tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Hoàn G phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải nộp án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 1.980.000đ (Một triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0005924 ngày 03 tháng 01 năm 2019.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga